

Bản án số: 22/2019/HSST.

Ngày: 05-4-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Xuân Tư;

Bà Quàng Thị Hin

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lương Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST, ngày 06-3-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 15-3-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/HSST-QĐ, ngày 27-3-2019 đối với bị cáo:

**Lò Văn M;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980; tại xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn X, sinh năm: 1959 và bà Lò Thị T, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ: Lò Thị B; sinh năm: 1984 và 02 con, lớn 16 tuổi, nhỏ 6 tuổi.

Tiền sự: Ngày 18-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 ( hai mươi bốn) tháng.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 05-01-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05-01-2019, Tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản NQ, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn M, trú tại: Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít cục bột màu trắng – hồng ( M khai là Heroin trộn lẫn với ma túy tổng hợp), có khối lượng 0,13 gam. Rút 0,13 gam ký hiệu M1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 26B1-919.20;

- 01 chiếc bao tay bằng da màu tím.

Tại bản Kết luận giám định số: 206/KLMT, ngày 10-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy, loại chất Heroin và Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam loại Heroin và Methamphetamine”. ( Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 05-01-2019, Lò Văn M điều khiển xe mô tô BKS: 26B1 – 919.20 từ nhà ở bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La sang bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Lò Văn M gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Thái ( M không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) được 01 ( một) gói Heroin và 01 ( một) mảnh viên ma túy tổng hợp với giá 30.000<sup>d</sup>. Sau khi mua được ma túy M đi vào bụi cây ven đường, trộn Heroin và viên ma túy tổng hợp lại rồi san ra một ít để sử dụng. Số ma túy còn lại M gói bằng gói nilon màu trắng và cất vào bao tay bên trái, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với tổ công tác Công an xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Văn M có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ cùng vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS, ngày 06-03-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn M về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn M mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-01-2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn M.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01( một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu + 01 ( một) chiếc bao tay bằng da màu tín than.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn M: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 05-01-2019, Lò Văn M; trú tại: Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 01( Một) gói ma túy có khối lượng 0,13 gam, qua giám định là Heroin và Methamphetamine. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định :

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) .....*

*c) Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn M, tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Lò Văn M.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Hai. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Song nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã có một tiền sự chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính được coi là nhân thân xấu. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Lò Văn M đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn M còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Lò Văn M khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái ( M không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) vào ngày 05-01-2019 với giá 30.000<sup>d</sup>. Do chỉ có lời khai duy nhất của M, ngoài ra không có chứng cứ nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 26B1-919.20 là phương tiện Lò Văn M dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Lương Thị T; địa chỉ: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Việc Lò Văn M dùng xe vào việc đi mua ma túy chị T không

biết. Chị T đã có đơn xin lại xe. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01( một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì có viền xanh đỏ và 01 chiếc bao tay bằng da màu tím than đã qua sử dụng của xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 16 ( mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-01-2019 ( là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

**3. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy:

- 01( một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ.

- 01 ( một) bao tay da màu tím than đã qua sử dụng cũ.

**4. Về Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000<sup>d</sup> ( Hai trăm nghìn đồng).

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND ( 02 );
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lường Thị Hương**